TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **576**/2022/QĐST-HNGĐ	*CP, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 577/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mẫu Đ,** sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: Ấp BA, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp BK, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mẫu Đ và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mẫu Đ và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 120, quyển số 01, đăng ký ngày 18/8/2005 do Uỷ ban nhân dân xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Mẫu Đ và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mẫu Đ và ông Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Thị Như F, sinh ngày 30/5/2006, hiện cháu F đang sống với bà Đ. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Mẫu Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Như F. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Mẫu Đ không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mẫu Đ và ông Nguyễn Văn T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mẫu Đ tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Mẫu Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005063 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, bà Mẫu Đ được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND xã BL;
H. CP, tỉnh An Giang
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung